

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ KHÁNH DỊU

**PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Viết Long**

Phản biện 1: TS Hồ Thị Vân Anh

Phản biện 2: PGS.TS Hà Thị Mai Hiền

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 8 giờ 30 ngày 25 tháng 8 năm 2022

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu .....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận văn .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn .....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn .....	4
7. Kết cấu của luận văn .....	5
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN GÓP CỦA NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Khái quát pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>6</b>
1.1.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	6
1.1.2. Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	6
<b>1.2. Nội dung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>7</b>
1.2.1. Nhóm quy phạm quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	7
1.2.2. Nhóm quy phạm quy định trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	7
1.2.3. Nhóm quy phạm quy định miễn trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	8
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.....</b>	<b>10</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>10</b>
2.1.1. Về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước.....	10
2.1.1.1. Nghĩa vụ cần trọng .....	10
2.1.1.2. Nghĩa vụ trung thành.....	11

2.1.1.3. Nghĩa vụ thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty.....	11
2.1.2. Thực trạng pháp luật về các loại trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	12
2.1.2.1. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	12
2.1.2.2. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	12
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Bình.....</b>	<b>14</b>
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>18</b>
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>19</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>19</b>
<b>3.2. Một số giải pháp hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....</b>	<b>19</b>
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. ....</b>	<b>20</b>
3.3.1. Giải pháp chung.....	20
3.3.2. Giải pháp ở tỉnh Quảng Bình .....	20
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>21</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>23</b>

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

LDN	:	Luật doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đại cổ đông
LQLSDVNN	:	Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước
DNCVNN	:	Doanh nghiệp có vốn nhà nước
DNNN	:	Doanh nghiệp nhà nước
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
DN	:	Doanh nghiệp



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng, việc ban hành và thực thi pháp luật nói chung và pháp luật doanh nghiệp nói riêng đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sự thay đổi trong quá trình thực thi pháp luật doanh nghiệp đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo vệ quyền lợi của nhà nước, của người tiêu dùng và thúc đẩy sự tương thích pháp luật Việt Nam và quốc tế. Trong quá trình thực hiện pháp luật doanh nghiệp, các chế định về trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp nhà nước đã được ghi nhận và bảo đảm nhằm hạn chế các vi phạm và có chế tài đối với người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp đã tạo những tác động tích cực trong quá trình thực thi và quản lý vốn của nhà nước. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua đã xảy ra nhiều vụ việc vi phạm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp diễn ra trong một thời gian dài dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng. Qua xử lý những vụ việc trên đặt ra nhiều vấn đề về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước. Từ những vấn đề thực tiễn đã trình bày trên, có thể khẳng định, việc tìm hiểu, nghiên cứu về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay là việc làm rất cấp bách và có ý nghĩa lý luận cũng như thực tiễn to lớn. Vì vậy đề tài: “Pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình” có giá trị lý luận và thực tiễn trong luận văn thạc sĩ luật kinh tế.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Hiện nay đối với việc nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật và thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có một số công trình sau:

- Luận án Tiến sỹ của Phạm Phú Quốc (2015) về đề tài “Quản lý hiệu quả vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước – Từ thực tiễn Công ty TNHH MTV của Thành phố Hồ Chí Minh”; Trong đề tài này tác giả đã nghiên cứu nhằm xây dựng giải pháp hoàn thiện việc quản lý hiệu quả vốn tại các doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới;

- Luận án Tiến sỹ của Nguyễn Thị Kim Đoàn (2016) về đề tài “Quản lý vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước tại Thành phố Đà Nẵng”; Trong đề tài này tác giả đã nghiên cứu nhằm xây dựng giải pháp hoàn thiện việc quản lý hiệu quả vốn tại các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam nói chung và đối với các doanh nghiệp ở Đà Nẵng nói riêng trong thời gian tới;

- Vũ Thị Nhung (2017), Pháp luật về kiểm soát vốn tại các doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước, Luận án tiến sĩ Luật học, Hà Nội. Trong công trình này tác giả đã chỉ ra các vấn đề pháp luật về kiểm soát vốn tại các doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước, đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp gắn với yêu cầu chung.

- Luận án Tiến sĩ của Nguyễn Thị Minh Phương (2018) về đề tài “Cơ chế đại diện của chủ sở hữu vốn nhà nước trong các doanh nghiệp ở Việt Nam”; Trong đề tài này tác giả đã nghiên cứu nhằm xây dựng giải pháp hoàn thiện cơ chế đại diện của chủ sở hữu vốn nhà nước trong các doanh nghiệp ở Việt Nam trong thời gian tới;

- Thạc sỹ Đặng Quyết Tiến, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính (2018) về đề tài “Hoàn thiện thể chế quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp” (Viện chiến lược và chính sách tài chính); Trong đề tài này tác giả đã nghiên cứu nhằm xây dựng giải pháp hoàn thiện thể chế quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt nam trong thời gian tới.

- Thạc sỹ Phạm Thị Huyền, Khoa pháp luật Kinh tế, trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Vị trí, vai trò của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Công thương; Trong công trình này tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp gắn trách nhiệm của nhà nước đối với các hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Hoàng Yến (2021), Quản lý vốn nhà nước không phải là “ôm” mọi hoạt động của doanh nghiệp, Thời báo Tài chính Việt Nam, tháng 4/2021; Trong công trình này tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp gắn trách nhiệm của nhà nước đối với các hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Thạc sỹ Nguyễn Thị Kim Thoa, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp (2022), Cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, Tạp chí Tài chính Việt Nam, tháng 4/2022; Trong công trình này tác giả đã chỉ ra cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp gắn với yêu cầu chung.

Ngoài ra, có một số bài viết, đề tài nghiên cứu của Phạm Tuấn Anh (2020) Bàn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tạp chí Tài chính, tháng 6/2020; (2021), Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý vi phạm trong đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Thanh tra số 05-2021; Luận án tiến sĩ Luật học (2021) “Trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo



pháp luật Việt Nam”

Có thể thấy rằng, các công trình nghiên cứu về quản lý vốn nhà nước trong doanh nghiệp đã được nhiều nhà khoa học nghiên cứu, làm rõ, đề xuất các giải pháp trên cơ sở luận giải, đề xuất những định hướng phù hợp để làm rõ được trách nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận văn**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là nhằm làm sáng tỏ các vấn đề lý luận pháp luật, thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất định hướng, hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Một là, nghiên cứu lý luận pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Ba là, phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam

Bốn là, định hướng, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là nghiên cứu các quan điểm, chủ trương, chính sách về các quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp của Việt Nam và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Quảng Bình thông qua các báo cáo tổng kết gắn liền với thực tiễn thực thi trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về phạm vi nội dung:

Luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; địa vị pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; các loại trách nhiệm pháp lý của

người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện.

- Về phạm vi thời gian: từ năm 2016 đến năm 2021
- Về phạm vi không gian: thực hiện tại tỉnh Quảng Bình

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Để thực hiện đề tài này, tác giả đã dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng cụ thể sau:

- Phương pháp phân tích: Tác giả sử dụng xuyên suốt luận văn để phân tích các tài liệu bao gồm bài báo khoa học, sách chuyên khảo... đã được công bố, có liên quan đến đề tài; phân tích các quy phạm pháp luật gắn với nội dung nghiên cứu tại các chương 1,2,3 của luận văn.

- Phương pháp tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng để tìm kiếm, tập hợp lại toàn bộ các văn bản pháp luật có liên quan đến các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại các chương 2 và 3 của luận văn

- Phương pháp so sánh, đánh giá: Phương pháp này được sử dụng trong luận văn để có được cái nhìn toàn diện, đúng đắn về vấn đề cần nghiên cứu từ đó rút ra được những kết luận, kiến nghị có tính chính xác và khoa học liên quan đến nội dung nghiên cứu tại chương 1 và 2 của luận văn.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Về lý luận, Luận văn góp phần làm giàu thêm nhận thức về vốn nhà nước tại doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước và trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Những phân tích, luận giải về khái niệm, đặc điểm, các hình thức trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp góp phần tạo lập luận cứ khoa học để hoàn thiện lý luận về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước. Những vấn đề luận văn đề cập, giải quyết góp phần thiết thực vào việc luận giải và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Những luận giải, đánh giá về thực trạng áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước cũng như các giải pháp mà luận văn đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện

phần vốn nhà nước nếu được áp dụng trên thực tế sẽ góp phần ngăn chặn, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, góp phần tăng cường quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tạo sự phát triển lành mạnh của DNCVNN.

Luận văn sau khi hoàn thiện có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách và giảng dạy về các vấn đề liên quan đến đại diện vốn nhà nước, trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung luận văn này được kết cấu 3 chương:

**Chương 1.** Một số vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp

**Chương 2.** Thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình

**Chương 3.** Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN GÓP CỦA NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

### **1.1. Khái quát pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

#### ***1.1.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Trách nhiệm pháp lý của người đại diện đồng nghĩa với trách nhiệm pháp lý mà chủ thể chịu trách nhiệm là người đại diện khi tham gia hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Do đó, việc tìm hiểu khái niệm trách nhiệm pháp lý của người đại diện cần thiết phải đi từ khái niệm trách nhiệm pháp lý.

Trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (xem xét dưới góc độ tiêu cực) là trách nhiệm mà chủ thể là người đại diện trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải gánh chịu khi không làm tròn bổn phận của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

#### ***1.1.2. Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

*Thứ nhất, chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Nhà nước trao cho những quyền hạn nhất định để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Đó không chỉ là nghĩa vụ đạo đức, mà trước hết là nghĩa vụ, chức trách, công việc được Nhà nước giao phó. Việc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không thực hiện đúng bổn phận, chức trách, vi phạm những điều pháp luật cấm thì tất yếu phát sinh trách nhiệm pháp lý.

*Thứ hai, cơ sở phát sinh trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hiểu theo nghĩa tiêu cực là hành vi vi phạm pháp luật của người đại diện trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp*

*Thứ ba, việc xử lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước theo nguyên tắc bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật.*

*Thứ tư, trách nhiệm pháp lý của người đại diện cũng được áp dụng trong*

*trường hợp người đại diện lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoặc đề nghị một người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.*

## **1.2. Nội dung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

### **1.2.1. Nhóm quy phạm quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một loại trách nhiệm được đặt ra khi hành vi vi phạm nghĩa vụ của một người đã gây ra thiệt hại. Về nguyên tắc, để buộc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp bồi thường thiệt hại, Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền phải chứng minh đủ các yếu tố sau: (1). Tồn tại nghĩa vụ đối với Nhà nước; (2) Có hành vi vi phạm nghĩa vụ; (3). Có thiệt hại xảy ra; và (4) Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm nghĩa vụ với thiệt hại xảy ra.

*Thứ nhất*, có nghĩa vụ phải thực hiện: Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Nhà nước giao đại diện cho nhà nước thực hiện các công việc nhất định và phát sinh các nghĩa vụ của người đại diện đối với nhà nước trong quá trình thực hiện.

*Thứ hai*, có hành vi vi phạm: Là một loại trách nhiệm pháp lý, cho nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có hành vi vi phạm.

*Thứ ba*, có thiệt hại xảy ra trong thực tế: Nội dung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại là việc người có nghĩa vụ phải bù đắp cho phía bên kia những tổn thất vật chất mà mình đã gây ra do việc vi phạm nghĩa vụ.

*Thứ tư*, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại xảy ra. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại xảy ra được hiểu là giữa chúng có mối liên hệ nội tại, tất yếu.

### **1.2.2. Nhóm quy phạm quy định trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước cử đại diện cho Nhà nước trong việc thực hiện các quyền của người góp vốn tại doanh nghiệp. Nhà nước cử người của mình tham gia vào quản lý doanh nghiệp, giữ các chức danh Giám đốc, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị...

Những hành vi có ảnh hưởng xấu đến nhiệm vụ được giao: Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan; Nghiện ma túy có xác nhận của cơ

quan y tế có thẩm quyền....

*Thứ hai*, trách nhiệm kỷ luật là trách nhiệm pháp lý gắn với nhiệm vụ người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được nhà nước giao thực hiện. Điều này có nghĩa là chủ thể phải chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và hành vi vi phạm xảy ra trong quá trình đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*Thứ ba*, trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện do người có thẩm quyền thực hiện, cụ thể là: do cơ quan đại diện chủ sở hữu áp dụng. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước có quyền truy cứu trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có hành vi vi phạm. Cơ quan này mang tính chất đại diện cho Nhà nước, có quyền quản lý đối với người đại diện và từ có quyền nhân danh Nhà nước với tư cách là chủ sở hữu vốn để kỷ luật đối với người đại diện.

*Thứ tư*, trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện được truy cứu theo nguyên tắc, thủ tục do pháp luật quy định. Trách nhiệm kỷ luật bao gồm các biện pháp khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc. Các biện pháp chế tài này được quy định trong pháp luật về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và được cụ thể hóa trong các văn bản quản lý của các cơ quan quản lý vốn nhà nước.

### ***1.2.3. Nhóm quy phạm quy định miễn trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được miễn hoặc giảm trách nhiệm trong các trường hợp sau:

*Thứ nhất*, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được miễn trách nhiệm pháp lý nếu bỏ phiếu chống lại quyết định sai trái và việc bỏ phiếu chống lại được ghi lại vào biên bản họp. Rõ ràng, trách nhiệm chỉ áp dụng đối với chủ thể thực hiện hành vi vi phạm.

*Thứ hai*, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã thực hiện việc ngăn cản hành vi vi phạm của doanh nghiệp hoặc người đại diện khác.

*Thứ tư*, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được miễn trách nhiệm trong trường hợp chứng minh được hành vi vi phạm do sự bất khả kháng. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp buộc phải biết hoặc phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền biết.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Như vậy, có thể thấy, vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được ghi nhận trong nhiều công trình nghiên cứu và các nhận thức pháp lý về vốn nhà nước ngày càng được quan tâm, bảo đảm thực thi gắn với trách nhiệm pháp lý cụ thể. Trong quan hệ đại diện, người đại diện thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao. Người đại diện có các nghĩa vụ đối với Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó bao gồm các nhóm nghĩa vụ: Nghĩa vụ trung thành với nhà nước; Nghĩa vụ cẩn trọng, thiện chí, trung thực; Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được trao những quyền hạn cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao phó, nên hành vi vi phạm pháp luật của họ có thể gây ra những thiệt hại đáng kể cho nhà nước, cho doanh nghiệp. Chương 1 luận văn đã làm rõ các khái niệm pháp lý, đặc điểm, nội dung pháp luật gắn với trách nhiệm pháp lý đối với quản lý vốn nhà nước trong xu thế hội nhập và phát triển.

Nghiên cứu, đánh giá pháp luật về trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp đòi hỏi phải có những nghiên cứu, tiếp cận đúng chủ trương, yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế để nghiên cứu tại chương 2 luận văn nhằm đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực tiễn áp dụng pháp luật về người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam sẽ có những đề xuất định hướng và giải pháp phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

##### ***2.1.1. Về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước***

Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đã có quy định chung về nghĩa vụ, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Điều 48. Nhưng quy định của LQLSDVNN mới chỉ dừng lại ở những nghĩa vụ mang tính thủ tục hành chính khi thực hiện đại diện vốn nhà nước như: Báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của HĐQT, HĐTV, báo cáo về hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp ... Đây là một phần của nghĩa vụ cần trọng và nghĩa vụ trung thành của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

##### ***2.1.1.1. Nghĩa vụ cần trọng***

Trên thực tiễn đã xảy ra nhiều vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm, thiếu trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gây thiệt hại cho nhà nước, cho doanh nghiệp. Trong thời gian vừa qua đã có nhiều trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữ các chức vụ quản lý doanh nghiệp bị xử lý hình sự về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng: Thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, bỏ phiếu biểu quyết hoặc quyết định không đúng gây thiệt hại cho vốn nhà nước, tài sản doanh nghiệp...

Thứ nhất, Điều 15.2 LDN năm 2020 buộc Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông cử đại diện.

Thứ hai, Điều 15.3 LDN năm 2020 buộc Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu, thành viên, cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm. Chủ sở hữu, thành viên, cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được



thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Thứ ba, Điều 15.1 LDN năm 2020 buộc Người đại diện theo ủy quyền nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông theo quy định của LDN. Mọi hạn chế của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty tương ứng tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

#### *2.1.1.2. Nghĩa vụ trung thành*

LQLSDVNN chưa quy định rõ nghĩa vụ trung thành của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong Luật Doanh nghiệp có quy định về nghĩa vụ trung thành của người quản lý công ty. Nếu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữ chức vụ quản lý thì có nghĩa vụ trung thành với công ty. Người quản lý theo quy định của LDN Việt Nam được hiểu là thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ “Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác” (điểm c, khoản 1, Điều 165 LDN 2020).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nội dung của nghĩa vụ trung thành của người quản lý doanh nghiệp bao gồm: (1) không sử dụng tài sản của doanh nghiệp vì lợi ích riêng; (2) nghĩa vụ trong kiểm soát giao dịch cá nhân có tư lợi; (3) không tiết lộ, chiếm đoạt thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; (4) không cạnh tranh với doanh nghiệp.

#### *2.1.1.3. Nghĩa vụ thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty*

Điều 48, LQLSDVNN tại khoản 7 quy định người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp “thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại điều lệ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Cho đến nay, chưa có một văn bản nào hướng dẫn hay giải thích cụ thể nội dung của nghĩa vụ này.

Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và quyết định của ĐHĐCĐ đòi hỏi người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải:

(1) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công ty được ghi trong Điều lệ của công ty khi nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

(2) Không được cản trở hoặc dùng bất kỳ thủ đoạn nào nhằm ngăn cản người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ.

(3) Thực hiện đầy đủ và đúng các nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, người quản lý công ty do Điều lệ công ty, quyết định của ĐHĐCĐ quy định.

### ***2.1.2. Thực trạng pháp luật về các loại trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

#### ***2.1.2.1. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Hiện nay, trong LQLSDVNN có quy định trách nhiệm bồi thường nhưng chưa quy định rõ cơ sở của trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cũng như chưa chỉ dẫn mức bồi thường thiệt hại, các trường hợp giảm, miễn trách nhiệm bồi thường đối với người đại diện. Trong trường hợp này, trách nhiệm bồi thường và mức bồi thường thiệt hại sẽ được xác định theo các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### ***2.1.2.2. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước cử đại diện cho Nhà nước trong việc thực hiện các quyền của người góp vốn tại doanh nghiệp. Nhà nước cử người của mình tham gia vào quản lý doanh nghiệp, giữ các chức danh Giám đốc, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị...Người đại diện mang tư cách của một công chức được Nhà nước cử, giao thực hiện nhiệm vụ công theo các yêu cầu của Nhà nước. Do vậy, người đại diện chịu trách nhiệm kỷ luật trước Nhà nước. Nhà nước có thể áp dụng trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện khi người đại diện có hành vi vi phạm.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Nhà nước giao thực hiện các quyền hạn trong quá trình đại diện phần vốn nhà nước. Khi người đại diện không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm được giao thì phải chịu trách nhiệm kỷ luật đối với Nhà nước. Như vậy, trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có thể hiểu là hình thức trừng phạt do chủ sở hữu nhà nước áp dụng đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi người đó vi phạm pháp luật, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Quy định của pháp luật về trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước hiện nay có một số bất cập, cụ thể:

Thứ nhất, về chủ thể áp dụng trách nhiệm. Theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định 106/2015/NĐ-CP: “*Chủ sở hữu có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định này quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.*” Điều 4, 5 Nghị định quy định về thẩm quyền của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thứ hai, trách nhiệm kỷ luật được quy định quá nhẹ, không tương xứng với hành vi vi phạm pháp luật. Hình thức kỷ luật khiến trách áp dụng đối với người đại diện có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây: - *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của tập đoàn, tổng công ty, công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác;* - *Vi phạm Điều lệ của tập đoàn, tổng công ty, công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả làm thiệt hại cho tập đoàn, tổng công ty, công ty và Nhà nước;* - *Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.*

Thứ ba, một số quy định về trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp còn thiếu tính khả thi. Trên thực tế hiện nay, việc áp dụng trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện hầu như không thực hiện được. Cơ chế kiểm soát và phát hiện hành vi vi phạm pháp luật để xử lý kỷ luật còn hạn chế, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý còn chưa rõ ràng. Từ những quy định pháp luật nêu trên, có thể đánh giá một số nhận xét như sau:

*Một số mặt đạt được:*

*Thứ nhất*, đã ban hành được Luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong đó có quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Nhà nước trong việc thể chế hóa nội dung quản lý vốn nhà nước, trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*Thứ hai*, hệ thống pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã từng bước phản ánh được nhu cầu cơ bản, khách quan, những nguyên tắc, định hướng trong việc xác định trách nhiệm của người đứng đầu, người được giao đại diện vốn tại doanh nghiệp.

*Thứ ba*, pháp luật đã quy định phạm vi trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bao gồm trách nhiệm hình sự, trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm bồi thường.

Mặc dù mới quy định chung, nhưng việc xác định các loại trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sẽ là cơ sở để áp dụng trách nhiệm đối với người đại diện khi xảy ra hành vi vi phạm.

*Một số bất cập, hạn chế:*

*Thứ nhất, chưa quy định rõ tính chính danh trong tư cách của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp để xác định trách nhiệm pháp lý cho phù hợp.*

*Thứ hai, trong quy định của pháp luật chưa xác định rõ quan niệm về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Khoảng trống trong việc quy định rõ về từng trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gây khó khăn trong áp dụng pháp luật.*

*Thứ ba, quy định của pháp luật chưa phân định rõ trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các chủ thể khác*

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Bình.**

### **2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Bình**

Một là, số lượng DNNN thuộc Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Gồm 04 doanh nghiệp nhà nước sau:

- (1) Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình;
- (2) Công ty TNHH MTV LCN Long Đại;
- (3) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình;
- (4) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.

Hai là, nội dung đánh giá:

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu năm 2020 của 04 doanh nghiệp nhà nước là 316.207 triệu đồng, đạt 113,3% so với kế hoạch, giảm 2,75% so cùng kỳ năm 2019, tổng lợi nhuận thực hiện: 5.179 triệu đồng, đạt 107,3% so với kế hoạch, giảm 14,39% so với cùng kỳ năm 2019, số nộp ngân sách nhà nước: 52.558 triệu đồng. Các doanh nghiệp được đánh giá an toàn về tài chính.

b) Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Tình hình tài chính các doanh nghiệp nhà nước ổn định, đã bảo toàn phát triển được vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản các doanh nghiệp đã sử dụng vốn, tài sản chủ sở hữu có hiệu quả, phát huy được mức sinh lợi của đồng vốn và tài sản được sử dụng.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Năm 2020, các doanh nghiệp nhà nước cơ bản đã thực hiện quản lý tài sản của nhà nước đúng quy định. Các khoản công nợ phải thu, phải trả đã được các

doanh nghiệp mở sổ theo dõi chi tiết, trích lập các khoản dự phòng theo đúng quy định.

Tuy nhiên, do tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn nên có Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình chưa trích lập dự phòng đầy đủ theo đúng quy định.

d) Tình hình chấp hành chế độ chính sách: Các doanh nghiệp nhà nước tuân thủ và chấp hành đúng các quy định về chính sách thuế, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, chế độ chính sách về tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Các chế độ báo cáo doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định.

e) Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Trong 04 doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh Quảng Bình quản lý có 03 doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ công ích, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi hoạt động trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu theo kế hoạch mùa vụ; doanh thu chủ yếu là từ hoạt động dịch vụ tưới tiêu, cấp nước trên diện tích đã được nghiệm thu theo hợp đồng và được ngân sách nhà nước cấp bù kinh phí. Tổng số diện tích dịch vụ công ích thủy lợi Công ty đã thực hiện trong năm 2020: 29.805 ha, đạt 100,86% so với kế hoạch giao, tăng 3,5% so với năm 2019.

g) Tình hình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

Qua kiểm tra, thanh tra tài chính doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp nhà nước hầu hết các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở do Đoàn thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Sở Tài chính thực hiện đều không có xử phạt vi phạm hành chính, chủ yếu là nhắc nhở khắc phục các khuyết điểm, hạn chế do chưa nắm chắc các quy định cụ thể. Các khuyết điểm tập trung chủ yếu vào hạch toán kế toán, chưa đúng niên độ kế toán, trích lập các quỹ chưa đúng quy định và một số khoản chi phí chưa hợp lý, hợp lệ.

**Đối với doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước:** Số lượng doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước do Cơ quan đại diện chủ sở hữu làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước gồm:

- Số doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 05 doanh nghiệp:

- (1) Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- (2) Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình
- (3) Công ty cổ phần cấp Nước Quảng Bình;
- (4) Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình;

- (5) Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình.  
- Số DN do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: 01 doanh nghiệp.

(1) Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn Quảng Bình.

a) Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Năm 2020, các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và có lãi, tình hình tài chính Công ty ổn định. Các doanh nghiệp đã bảo toàn, phát triển được vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hệ số bảo toàn vốn là  $H=1$ ,  $H > 1$  lần

b) Việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cổ phần đã thực hiện quản lý, sử dụng vốn, tài sản của nhà nước đúng mục đích, nhiệm vụ được giao.

(1) Công ty cổ phần Lệ Ninh

Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty xác định tập trung toàn bộ năng lực vào nhiệm vụ chính của Công ty.

(2) Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình

(3) Công ty cổ phần cấp Nước Quảng Bình

(4) Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

(5) Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình

Vốn và tài sản của Công ty chủ yếu đầu tư trực tiếp cho công tác sản xuất, công tác quản lý, duy tu đường thủy, không có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu:

(1) Công ty cổ phần Lệ Ninh

(2) Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình

(3) Công ty cổ phần cấp Nước Quảng Bình

(4) Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

(5) Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Việc lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020 lượng tiền mặt mà các doanh nghiệp cổ phần tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của doanh nghiệp.

c) Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Trong năm 2020, các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước kinh doanh hiệu quả, có lợi nhuận, doanh thu thực hiện

phần lớn tăng so với kế hoạch; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA); 02 Công ty: Công ty cổ phần cấp Nước Quảng Bình;

d) Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp.

- Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước

Năm 2020, tỉnh Quảng Bình không có doanh nghiệp nào thực hiện thoái vốn nhà nước.

- Việc phân phối lợi nhuận, thu lợi tức, lợi nhuận được chia

(1) Công ty cổ phần Lệ Ninh

(2) Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình

(3) Công ty cổ phần cấp Nước Quảng Bình

(4) Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

(5) Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình

### ***2.2.2. Một số vướng mắc trong thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Bình***

*Một là*, tỉnh Quảng Bình nằm trong vùng thường chịu nhiều thiên tai nên các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp thực hiện trồng cây cao su, cây lâm nghiệp, chịu hậu quả nặng nề của thiên tai.

*Hai là*, nguồn vốn sản xuất kinh doanh của các DNNN thuộc UBND tỉnh quản lý đang còn hạn chế, việc bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách địa phương phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh không có do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn. Vì vậy, việc bổ sung kinh phí cho các doanh nghiệp làm nhiệm vụ công ích khi có các biến động về giá, định mức thay đổi hầu như chưa thực hiện được.

*Ba là*, việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết đang gặp nhiều khó khăn, do doanh nghiệp không có tài sản thế chấp để thực hiện vay vốn, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

*Bốn là*, một số doanh nghiệp còn thiếu Vốn điều lệ so với cấp có thẩm quyền phê duyệt nên không đảm bảo thực hiện ngành nghề kinh doanh.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Như vậy, chương 2 luận văn đã ghi nhận và thể hiện các nội dung về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là một dạng trách nhiệm xã hội. Dưới góc độ tiêu cực, trách nhiệm pháp lý của người đại diện là hậu quả pháp lý bất lợi phát sinh từ phía nhà nước đối với người đại diện vi phạm pháp luật trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Chính vì vậy, nghiên cứu quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và việc áp dụng trên thực tế sẽ giúp cho chỉ ra những mặt được, mặt còn hạn chế, từ đó có các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng trách nhiệm pháp lý.

Chương 2 luận văn cũng đã làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình. Những phân tích, đánh giá, luận giải các nội dung có liên hệ tại tỉnh Quảng Bình cũng đã được thể hiện ở các góc độ ưu điểm, hạn chế. Qua đó, đưa ra các đề xuất, định hướng và các giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện pháp luật doanh nghiệp gắn với trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.



## CHƯƠNG 3

# ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

*Thứ nhất*, quá trình thực hiện định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam cần bám sát các yêu cầu về chương trình, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc quản lý và quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

*Thứ hai*, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gắn chặt với trách nhiệm pháp lý của người đại diện, làm cơ sở nền tảng cho việc quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đầu tư phát triển doanh nghiệp theo các mục tiêu của Nhà nước.

*Thứ ba*, tăng cường trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gắn với việc sửa đổi bổ sung hệ thống đánh giá, quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các quy định về chế độ, chính sách đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho phù hợp với từng loại đối tượng.

### **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

*Sửa đổi, bổ sung các quy định về tính chất, phạm vi hoạt động của người đại diện trong Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp*

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền, đáp ứng nhu cầu đổi mới của hoạt động quản lý đối với DNCVNN, cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Luật phải định rõ được tính chất, phạm vi hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trên tinh thần đó định lại khái niệm người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho phù hợp với yêu cầu hiện nay.

*Hoàn thiện một số quy định của pháp luật về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp nhà nước doanh nghiệp*

*Hoàn thiện các quy định pháp luật quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bao gồm trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự*

Để hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có thể thực hiện các giải pháp sau:

- Thứ nhất, hoàn thiện các tiêu chí áp dụng đối với từng hình thức kỷ luật. Cần quy định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với từng loại hình thức kỷ luật thì trong quá trình áp dụng trách nhiệm kỷ luật mới có cơ sở. Các tiêu chí áp dụng phải có tính khả thi và có thể xác định được.

- Thứ hai, quy định rõ về thẩm quyền, thủ tục áp dụng, các trường hợp áp dụng trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.**

#### **3.3.1. Giải pháp chung**

*Một là, tăng cường việc quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp*

*Hai là, kiện toàn các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ quan quản lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

*Ba là, nâng cao ý thức pháp luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp*

#### **3.3.2. Giải pháp ở tỉnh Quảng Bình**

Nhằm góp phần ổn định sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, UBND tỉnh đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có chính sách, giải pháp tích cực nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát giá cả các mặt hàng là đầu vào của doanh nghiệp như: điện, xăng dầu, phân bón...; có chính sách khoanh nợ, giảm lãi suất hoặc không tính lãi suất của các doanh nghiệp bị thiệt hại do bão gây ra; đồng thời có chính sách cho vay tín dụng ưu đãi để giúp các doanh nghiệp

Đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính xem xét bổ sung vốn điều lệ cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý còn thiếu so với số vốn Điều lệ hiện có đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đề nghị Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ nâng mức hỗ trợ: Kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên, kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi để đảm bảo hoạt động của các doanh nghiệp làm nhiệm vụ nói trên.

- Hàng năm, có chính sách hỗ trợ cho các DNNN hoạt động sản xuất kinh

doanh có hiệu quả, nhằm tạo điều kiện giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư có chiều sâu, nâng cao năng suất, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Có thể thấy, định hướng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật gắn với trách nhiệm người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Việc xử lý kỷ luật người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật. Đây là yêu cầu chung của mọi hoạt động truy cứu trách nhiệm pháp lý thể hiện yêu cầu của Nhà nước đối với việc xử lý kỷ luật phải phản ánh sự đánh giá chính xác tính chất, mức độ của vi phạm pháp luật, trên cơ sở đó lựa chọn biện pháp chế tài thích hợp. Việc áp dụng trách nhiệm kỷ luật kịp thời, đúng pháp luật góp phần ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm của người đại diện phần vốn nhà nước tại DN là một yêu cầu khách quan, có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước tại DN, giúp DN phát triển lành mạnh.

Theo đó, để ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý, tăng cường trách nhiệm của cơ quan có trách nhiệm quản lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước cần quy định rõ về trách nhiệm liên đới của cơ quan quản lý. Trường hợp biết người đại diện có vi phạm không xử lý hoặc có sự câu kết với người đại diện để trục lợi thì cần quy định xử lý tăng nặng trách nhiệm pháp lý và các giải pháp khác phải đồng bộ, có khả thi.

## KẾT LUẬN

Có thể khẳng định, người đại diện phần vốn nhà nước tại DN do Nhà nước cử sẽ đại diện cho Nhà nước trong việc thực hiện các quyền của người góp vốn tại DN, do vậy, người đại diện chịu trách nhiệm kỷ luật trước Nhà nước. Nhà nước có thể áp dụng trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện khi người đại diện có hành vi vi phạm. Theo đó, trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại DN có thể hiểu là hình thức trừng phạt do chủ sở hữu nhà nước áp dụng đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại DN khi người đó vi phạm pháp luật, chức trách, nhiệm vụ được giao như: Trách nhiệm kỷ luật được đặt ra khi người đại diện phần vốn nhà nước tại DN có hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới việc thi hành nhiệm vụ được giao hay có ảnh hưởng xấu tới nhiệm vụ. Đây là một dạng trách nhiệm pháp lý cụ thể nên trách nhiệm kỷ luật chỉ được đặt ra khi có hành vi vi phạm pháp luật. Chủ thể chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn nhà nước tại DN. Trách nhiệm kỷ luật trong trường hợp này là trách nhiệm pháp lý gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại DN được Nhà nước giao. Điều này đồng nghĩa với việc chủ thể phải chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn nhà nước tại DN và hành vi vi phạm xảy ra trong quá trình đại diện phần vốn nhà nước tại DN. Trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại DN chỉ được áp dụng bởi cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước giao, cụ thể trong trường hợp này là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước có quyền truy cứu trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại DN có hành vi vi phạm.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2015), Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 Về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Hà Nội.
2. Chính phủ (2015), Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hà Nội.
3. Chính phủ (2015), Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp
4. Chính phủ (2015), Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 Về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước
5. Quốc hội (2005), Luật Đầu tư năm 2005;
6. Quốc hội (2005), Luật Doanh nghiệp năm 2005;
7. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp năm 2014
8. Quốc hội (2020), Luật Doanh nghiệp năm 2020
9. Quốc hội (2014), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014
10. Quốc hội (2003), Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003
11. Quốc hội (2010), Luật Thanh tra năm 2010
12. Quốc hội (2012), Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012
13. Quốc hội (2018), Luật phòng, chống tham nhũng, năm 2018
14. Quốc hội (2003), Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003
15. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự năm 2015
16. Quốc hội (2018) Nghị quyết số 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước
17. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2014), Luật hình sự Việt Nam (phần chung), Nxb Khoa học xã hội năm 2014
18. Luận án Tiến sỹ của Phạm Phú Quốc (2015) về đề tài “Quản lý hiệu quả vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước – Từ thực tiễn Công ty TNHH MTV của Thành phố Hồ Chí Minh”
19. Luận án Tiến sỹ của Nguyễn Thị Kim Đoàn (2016) về đề tài “Quản lý

vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước tại Thành phố Đà Nẵng”;

20. Vũ Thị Nhung (2017), Pháp luật về kiểm soát vốn tại các doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước, Luận án tiến sĩ Luật học, Hà Nội.

21. Luận án Tiến sĩ của Nguyễn Thị Minh Phương (2018) về đề tài “Cơ chế đại diện của chủ sở hữu vốn nhà nước trong các doanh nghiệp ở Việt Nam”

22. Thạc sỹ Đặng Quyết Tiên, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính (2018) về đề tài “Hoàn thiện thể chế quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp”, Viện chiến lược và chính sách tài chính

23. Thạc sỹ Phạm Thị Huyền, Khoa pháp luật Kinh tế, trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Vị trí, vai trò của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Công thương.

24. Hoàng Yến (2021), Quản lý vốn nhà nước không phải là “ôm” mọi hoạt động của doanh nghiệp, Thời báo Tài chính Việt Nam, tháng 4/2021;

25. Thạc sỹ Nguyễn Thị Kim Thoa, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp (2022), Cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, Tạp chí Tài chính Việt Nam, tháng 4/2022

26. Phạm Tuấn Anh (2020) Bàn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tạp chí Tài chính, tháng 6/2020; (2021), Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý vi phạm trong đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Thanh tra số 05-2021; Luận án tiến sĩ Luật học (2021) “Trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam”

27. Báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 của doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước (Báo cáo số 50/BC-STC, ngày 15/12/2020 của Sở Tài chính Quảng Bình)

Tài liệu tham khảo Tiếng Anh

28. World Bank (2014). Corporate Governance of State-Owned Enterprises in Latin America Current Trends and Country Cases. July 2014